TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 126/2022/HS-ST Ngày 31/10/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hòa;

Ông Hoàng Văn Ngân;

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/02/2000 tại TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, TP L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn R sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị N sinh năm 1982; Bị cáo có vợ là Lò Thị T sinh năm 2001. Bị cáo chưa có con;Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Đào Mạnh T. Địa chỉ: Tổ 23, phường C, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Đức T. Địa chỉ Tổ 15, phường C, TP L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Anh Trần Q. Địa chỉ: Tổ 16, phường C, TP L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Chị Lò Thị H. Địa chỉ Thôn Đ, xã T, thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13giờ ngày 29/6/2022, bị cáo Hoàng Văn L điều khiển xe máy đi từ nhà đến cửa hàng điện máy T, chủ cửa hàng là anh Đào Mạnh T địa chỉ tại tổ 23, phường C, TP L mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo lợi dụng cửa hàng không có người trông coi nên đã trộm cắp 03 chiếc máy mài cầm tay nhãn hiệu Bosch 900-125 và điều khiển xe máy mang đến xưởng sửa chữa ô tô bán cho anh Trần Quốc (địa chỉ 172 đường Đ, tổ 16, phường C, TP L) bán với giá 800.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản 03 máy mài nhãn hiệu Bosch 900-125 có giá trị là 03 x 1.580.000 đồng = 4.740.000 đồng.

Ngày 30/6/2022 bị cáo tiếp tục đến cửa hàng điện máy T trộm cắp được 07 máy mài cầm tay gồm: 04 máy mài nhãn hiệu Bosch GWS 750-100 và 03 máy mài nhãn hiệu Bosch GWS 060 màu xanh. Bị cáo mang bán cho anh Lê Đức Tiến, địa chỉ tại số 286 đường Đ, tổ 15 phường C, TP L với giá 1.750.000 đồng.Theo kết luận định giá tổng giá trị 07 máy mài trên là: 7.570.000 đồng.

Ngày 06/7/2022 bị cáo đến cửa hàng máy điện T trộm cắp được 03 máy mài gồm: 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu Bosch GWS 900-125 và 02 máy mài nhãn hiệu Bosch 900-100. Bị cáo tiếp tục bán cho anh Lê Đức T, địa chỉ tại số 286 đường Đ, tổ 15 phường C, TP Lào Cai với giá 750.000 đồng. Theo kết luận định giá 03 máy mài trên có trị giá: 4.580.000 đồng

Ngày 07/7/2022 bị cáo tiếp tục trộm cắp của cửa hàng điện máy T 02 máy khoan bê tông và bán cho anh Lê Đức T với giá 1.750.000 đồng. Theo kết luận định giá 02 máy khoan bê tông có trị giá 7.100.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán được bị cáo mang đi mua ma túy tại khu vực cầu Kim Tân của một người đàn ông không quen biết để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 35 ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định: Toàn bộ tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 23.990.000 đồng.

Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Trộm cắp" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave Alpha BKS 24B2-971.29 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn L để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Thoa: Chị Thoa là vợ của bị cáo Hoàng Văn L, việc bị cáo Hoàng Văn L đi trộm cắp tài sản chị không biết và không liên quan gì. Chiếc xe máy BKS 24B2-971.29 là tài sản chung của vợ chồng chị đề nghị HĐXX xem xét cho chị nhận lại chiếc xe máy trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Thời gian từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 bị cáo Hoàng Văn L đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện máy T của anh Đào Mạnh T, tổng giá trị toàn bộ tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 23.990.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn chân chính. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, tài sản chung, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 4 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản trên 2 triệu đồng, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại chưa lớn, tài sản bị trộm cắp đều được thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Mạnh T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đức T và anh Trần Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền đã đưa cho bị cáo, xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cho luôn bị cáo số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 24B2-971.29 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô đều mang tên Hoàng Văn L. Xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện để trộm cắp tài sản, do vậy cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước, xét thấy là phù hợp.

[8] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với anh Lê Đức Tiến và anh Trần Quốc, là những người đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định anh Tiến và anh Quốc không biết những tài sản trên là do trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực cầu Kim Tân, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác để chứng minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ý kiến của chị Lò Thị T, xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 24B2-971.29 theo lời trình bày của chị T là tài sản chung vợ chồng. Tuy nhiên bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu toàn bộ chiếc xe trên và giấy chứng nhận đăng ký xe để nộp Ngân sách nhà nước, xét thấy là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 16/8/2022.

2.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng đen bạc mang Biển kiểm soát 24B2-971.29, đã qua sử dụng. Tại thời điểm giao nhận xe mô tô bị trầy xước, han rỉ, vỡ nhiều chỗ, xe không có gương; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 24B2-971.29 mang tên Hoàng Văn L để nộp Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai và Cơ quan CSĐT- Công an TP Lào Cai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an TP Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (5)
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh